

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2015/NQ- HĐND

Thanh Thủy, ngày 25 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 1459/TTr-UBND ngày 23/12/2015 của UBND huyện, kèm theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016- 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của Ủy ban nhân dân huyện; Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục thực hiện tốt ba khâu đột phá: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng then chốt, tập trung mạnh khu vực đô thị, đẩy nhanh và vững chắc tiến độ xây dựng nông thôn mới; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, từng bước đưa du lịch, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; đào tạo phát triển nguồn nhân lực thực sự có chất lượng, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng Thanh Thủy sớm đạt huyện nông thôn mới, từng bước trở thành huyện du lịch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (giá so sánh 2010) bình quân hàng năm tăng 7,5%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,2%; Công nghiệp - xây dựng tăng 9,1 %; Dịch vụ tăng 9,4%.

(2) Duy trì sản lượng lương thực hàng năm (cây có hạt) đạt trên 32.000 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt khoảng 380 - 400kg/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 8.550 tỷ đồng.

(4) Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân hàng năm trên 10%.

(5) Giá trị sản phẩm bình quân trên đơn vị diện tích canh tác và nuôi trồng thủy sản năm 2020 đạt trên 120 triệu đồng/ha.

(6) Giá trị tăng thêm bình quân đầu người đến năm 2020 đạt trên 33,7 triệu đồng/người/năm.

(7) Cơ cấu kinh tế năm 2020: Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 31,1%; công nghiệp - xây dựng: 15,8%; dịch vụ: 53,1%.

(8) Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hoá đạt trên 80%.

2. Về văn hóa - xã hội và môi trường

(9) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới: 1,1%.

(10) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể cân nặng) dưới: 12%.

(11) Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 100%.

(12) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 85%.

(13) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm (theo tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020) từ 1,5 - 2%.

(14) Hàng năm tạo việc làm mới từ 1.700 lao động trở lên.

(15) Xuất khẩu lao động đạt trên 200 người/năm.

(16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đạt trên 65% (trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 25,4%).

(17) Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản 44%; công nghiệp - xây dựng 23%; dịch vụ 33%.

(18) Trường chuẩn quốc gia đạt trên 90% tổng số trường.

(19) Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hoá 85%. Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá 86%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải nguy hại được thu gom xử lý 100%.

(21) Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước hợp vệ sinh là 99%. Tỷ lệ hộ có công trình vệ sinh hợp vệ sinh đạt 99%.

(22) Tỷ lệ độ che phủ rừng 25,6% (có khai thác, có trồng mới).

(23) Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới: 11/14 xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hàng hóa và xây dựng nông thôn mới. Tập trung đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới vào sản xuất. Xác định vùng trọng điểm trồng cây lương thực ở các xã có tiềm năng, lợi thế. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu, áp dụng sản xuất các sản phẩm đặc trưng có giá trị kinh tế cao, phấn đấu xây dựng các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch cung cấp cho các đô thị trên địa bàn các xã vùng ven sông Đà. Tiếp tục chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ cá thể đầu tư xây dựng các trang trại chăn nuôi gia cầm, thủy cầm, thủy sản quy mô lớn trên địa bàn các xã có điều kiện phù hợp. Tích cực vận động nhân dân dồn đổi ruộng đất, cho thuê đất để xây dựng vùng sản xuất sản phẩm sạch phục vụ du lịch. Thực hiện chính sách hỗ trợ về vốn, tiêu thụ sản phẩm cho hộ

nông dân và các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Phấn đấu đến năm 2020 giá trị sản phẩm bình quân trên 1 ha đất canh tác đạt trên 120 triệu đồng. Tập trung nguồn lực thực hiện vững chắc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến hết năm 2018 huyện đạt tiêu chí nông thôn mới.

1.2. Phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phấn đấu tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp để đảm bảo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản xuất của huyện. Tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư vào cụm công nghiệp Hoàng Xá đã được quy hoạch mở rộng để sản xuất các mặt hàng tiềm năng, có thị trường lớn, hiệu quả kinh tế xã hội cao. Khuyến khích phát triển sản phẩm làng nghề, sản phẩm hàng hóa phục vụ du lịch. Xây dựng thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tiêu chí về bảo vệ môi trường.

1.3. Phát triển du lịch, đa dạng các ngành dịch vụ được xác định là khâu đột phá, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia vào các loại hình dịch vụ. Xây dựng Nghị quyết chuyên đề về phát triển du lịch huyện Thanh Thủy giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030. Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng cơ sở, đồng thời thu hút các nhà đầu tư triển khai xây dựng các dự án hạ tầng du lịch trọng điểm tại Khu nước khoáng nóng Thanh Thủy và các vùng lân cận. Khuyến khích các cơ sở dịch vụ, du lịch hiện có mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng phục vụ thu hút khách du lịch đến với Thanh Thủy, phấn đấu doanh thu từ dịch vụ, du lịch bình quân tăng trên 11%/năm. Phát triển mở rộng 4 loại hình du lịch: nghỉ dưỡng nước khoáng nóng khu trung tâm huyện; du lịch sinh thái, vui chơi giải trí; du lịch văn hoá tâm linh tại các di tích lịch sử văn hóa; du lịch bản sắc văn hoá dân tộc Mường tại các xã Yên Mao, Phượng Mao. Liên kết phát triển các tua, tuyến du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng; tăng cường tuyên truyền quảng bá du lịch, đẩy mạnh xã hội hóa về du lịch. Khuyến khích phát triển, đổi mới các loại hình dịch vụ như vận tải hàng hoá, vận tải hành khách, hoạt động dịch vụ bưu chính viễn thông, các dịch vụ tín dụng, ngân hàng. Tích cực thu hút nguồn vốn để xây dựng trung tâm thương mại, chợ đầu mối, các điểm giao dịch thương mại. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân 9,4%/ năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng bình quân trên 12%/năm.

1.4. Tiếp tục củng cố, hình thành các quan hệ sản xuất, phát triển các thành phần kinh tế. Củng cố vững chắc các cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh, quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Phát triển bền vững kinh tế hợp tác, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Thực hiện tốt chính sách khuyến công, khuyến nông, công tác đào tạo nghề cho người lao động và bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh thị trường.

1.5. Tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội. Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng một số công trình, dự án trọng điểm của huyện nhằm phát triển kinh tế xã hội như: Hạ tầng khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Thủy, Đường giao thông liên huyện Thanh Thủy- Thanh Sơn,

Đường giao thông kết nối QL 32 và đường Hồ Chí Minh với QL 70B tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình, Đường TL 317 xã Tân Phương đi Bến xe khách Thanh Thủy, Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 317C Đoạn hạ- Hoàng Xá; các dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia (Đền Lãng Sương xã Trung Nghĩa; cụm Đền, Đình tại các xã Đào Xá, Thạch Đồng...); phát triển hệ thống điện lưới đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng đường giao thông nông thôn, thủy lợi, cấp nước sạch, trường học, trạm y tế, công trình phúc lợi xã hội. Thực hiện quy hoạch các vị trí đất có lợi thế để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tăng cường nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội.

1.6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, tạo điều kiện để hệ thống ngân hàng, tín dụng phát triển. Quản lý chặt chẽ nguồn thu; Điều hành chi ngân sách nhà nước, phân đấu thu ngân sách trên địa bàn tăng 10%/năm trở lên. Thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm. Tích cực huy động nguồn vốn, mở rộng và phát triển các dịch vụ ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Chú trọng hoạt động tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và thực hiện các chính sách xã hội.

1.7. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường. Tích cực nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào quá trình sản xuất. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quản lý Tài nguyên và Môi trường. Phân đấu đến năm 2020, 15 xã, thị trấn hoàn thiện hồ sơ địa chính cấp đổi lại GCNQSD đất cho 03 loại đất (đất ở, đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp) theo bản đồ tọa độ địa chính chính quy, 100% số hộ dân có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 50% số xã có hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quản lý đất đai để khai thác, quản lý, sử dụng. Tăng cường công tác quản lý môi trường, huy động vốn đầu tư mới một số khu xử lý rác thải tập trung theo cụm xã; công tác quản lý khoáng sản được chặt chẽ, khai thác khoáng sản phải gắn với bảo vệ môi trường và phục hồi đất đai sau khai thác. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường.

2. Phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Tăng cường thực hiện đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sắp xếp, củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo của các trung tâm hướng nghiệp dạy nghề- giáo dục thường xuyên. Thực hiện bố trí công việc phù hợp với sở trường, tạo điều kiện khuyến khích lòng say mê, sáng tạo đối với những người có trình độ, có đóng góp với đơn vị, cộng đồng và xã hội. Chú trọng đào tạo đội ngũ công nhân có trình độ kỹ thuật cao gắn với nhu cầu sử dụng lao động, thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động.

2.2. Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. Phân đấu đến năm 2020, nâng tỷ lệ huy động trẻ mầm non đến trường đạt 69%; tỉ lệ trẻ mầm non dưới 3 tuổi đến trường đạt 27%; Tỉ lệ trẻ mẫu giáo (từ 3 đến 5

tuổi) đạt 98%. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tập trung chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học, đáp ứng tiêu chí của trường chuẩn quốc gia. Phân đầu đến năm 2020, có trên 90% số trường học đạt chuẩn quốc gia, từng bước phân đầu để đến năm 2020 mỗi cấp học trên địa bàn huyện có 01 trường chất lượng cao của huyện.

2.3. Củng cố, phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân, thực hiện tốt công tác dân số, gia đình và chăm sóc trẻ em. Tăng cường quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế. Tăng cường công tác giáo dục sức khỏe cộng đồng, nâng cao nhận thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động phòng, chống các dịch bệnh, nhất là các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo kế hoạch. Hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh và có biện pháp tích cực để giảm số người sinh con thứ 3 trở lên; đảm bảo tốc độ tăng dân số tự nhiên hợp lý. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em.

2.4. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao. Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá. Bảo tồn và phát huy giá trị hai di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương", "Hát Xoan Phú Thọ" gắn với phát triển du lịch. Phát triển và nâng cao chất lượng thông tin, truyền thông; tiếp tục củng cố các thiết chế, đổi mới phương pháp đưa thông tin về cơ sở. Phát triển toàn diện phong trào thể dục thể thao quần chúng; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động văn hoá thể thao.

2.5. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo đảm an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo. Công tác quản lý đối tượng hưởng các chế độ chính sách xã hội được đảm bảo đúng, đủ và kịp thời. Tập trung giải quyết vấn đề việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình hàng năm từ 1,5% -2%. Tăng cường các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các hoạt động tình nghĩa vì cuộc sống cộng đồng. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Quản lý, tuyên truyền thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động công tác tư pháp, công tác nội chính; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Đề cao tính quyết đáp kịp thời, giám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan đơn vị; phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Thực hiện tốt công

tác tham gia xây dựng, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND và UBND huyện, xã ban hành. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các Luật, văn bản QPPL, Bộ Luật mới ban hành. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng. Xử lý nghiêm, những tổ chức, cá nhân tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí.

4. Củng cố vững chắc thể trận quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng cho toàn dân. Duy trì chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Quản lý chặt chẽ quân dự bị, dự bị động viên. Làm tốt công tác tuyển quân hàng năm và chính sách hậu phương quân đội. Hàng năm hoàn thành kế hoạch gọi công dân nhập ngũ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng quốc phòng toàn dân gắn với thể trận thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn ngừa vi phạm pháp luật, đảm bảo ổn định tình hình để phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này;
- Thường trực HĐND, các Ban và Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết;

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XVIII, kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Trần Kim Phúc